

# Thương mại Việt Nam phấn đấu trong năm 2005: **VỮNG CHẮC, TOÀN DIỆN VÀ CHỦ ĐỘNG HƠN TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

LÊ DANH VINH \*

**N**ĂM 2004 đã để lại những dấu ấn tốt đẹp trong hoạt động thương mại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta, cụ thể trên các mặt như sau:

**Xuất khẩu hàng hóa:** Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2004 đạt khoảng 26 tỉ USD, bằng 115,8% kế hoạch mà Quốc hội và Chính phủ giao, tăng 29% so với năm 2003, đạt mức cao nhất trong những năm gần đây. Có nhiều mặt hàng đạt tốc độ tăng trưởng rất cao (từ 36,1% - 76,4%) như dầu thô, than đá, sản phẩm gỗ, dây điện và cáp điện. Nhìn chung trong 4 năm 2001 - 2004, cả nước xuất khẩu 77,909 tỉ USD, với mức tăng trưởng bình quân 15,81%/năm.

Trong 29% nhịp độ tăng trưởng xuất khẩu của năm 2004, yếu tố tăng giá các mặt hàng xuất khẩu tăng đóng góp 8%, yếu tố tăng khối lượng hàng hóa xuất khẩu đóng góp 19,3%; yếu tố dầu thô chiếm 9,4% và yếu tố phi dầu thô chiếm 19,6% tăng trưởng.

Cơ cấu hàng xuất khẩu có sự chuyển dịch dưới sự tác động của thương mại thế giới: nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu - thủ công nghiệp có tỷ trọng 40% (năm 2003 là 43%); nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản 32%

(năm 2003 là 27,6%), nhóm hàng nông, lâm, thủy sản có tỷ trọng 28% (năm 2003 là 29,4%). Việc thay đổi tỷ trọng như trên chủ yếu là do kim ngạch nhóm hàng nhiên liệu - khoáng sản tăng mạnh, mà cải thiện về giá là một nhân tố quan trọng.

Bên cạnh những mặt hàng truyền thống có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỉ USD như dầu thô, dệt may, giày dép, thủy sản; lần đầu tiên, sản phẩm gỗ, hàng điện tử và linh kiện máy tính đạt kim ngạch 1 tỉ USD. Một số mặt hàng tiếp tục cho thấy mức tăng trưởng có nhiều hứa hẹn như thủ công mỹ nghệ; xe đạp và phụ tùng; dây điện và cáp điện.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu bước đầu được điều chỉnh theo hướng tích cực. Kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc tăng khá. Cụ thể, so với năm 2003, xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc tăng 57%, EU tăng gần 34%, Nhật Bản tăng 20%. Xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ tiếp tục tăng, dù nhịp độ tăng trưởng không cao bằng các năm trước nhưng vẫn ở mức 27%.

\* TS, Thứ trưởng Bộ Thương mại

Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng góp lớn vào mức tăng trưởng xuất khẩu (tỷ trọng xuất khẩu của khối này xấp xỉ 55%, ngang với mức năm 2003).

Chính sách đầu tư và phát huy nội lực của Nhà nước với nhiều điểm đổi mới đã có tác dụng tích cực, thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo nguồn cung dồi dào cho xuất khẩu; các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu và các cơ chế, chính sách khuyến khích xuất khẩu đã được triển khai khá tích cực và phát huy tác dụng; Chính phủ, Bộ Thương mại cùng các bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp đã chủ động, có nhiều biện pháp linh hoạt khắc phục khó khăn, đẩy mạnh xuất khẩu.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta còn những hạn chế trong hoạt động xuất khẩu. Cụ thể là: Quy mô xuất khẩu còn nhỏ bé (tương đương với kim ngạch xuất khẩu bình quân của Xin-ga-po, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a cách đây khoảng 10 - 15 năm); một số mặt hàng giảm sút về tốc độ tăng trưởng như thủy sản chỉ đạt khoảng 92%, giày dép các loại đạt 98%, thủ công mỹ nghệ đạt 91%, lạc nhân đạt 44% kế hoạch xuất khẩu đề ra cho năm 2004; khối doanh nghiệp 100% vốn trong nước đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước xấp xỉ 45% chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

**Nhập khẩu hàng hóa:** Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2004 đạt khoảng 31 tỉ USD, tăng 22,9% so với năm 2003, vượt 17% kế hoạch năm 2004. Trong đó, những mặt hàng có mức vượt kế hoạch cao là linh kiện xe gắn máy (vượt 33,3%); thép thành phẩm (vượt 32,8%); phôi thép (vượt 21,5%); chất dẻo nguyên liệu (vượt 26,5%).

Tuy nhịp độ tăng trưởng có giảm so với năm 2003, nhưng kim ngạch nhập khẩu bảo đảm góp phần cung cấp máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên, nhiên, phụ liệu để phát triển sản xuất, xuất khẩu và ổn định thị trường trong nước. Xuất khẩu là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm tốc độ tăng trưởng của GDP và xuất khẩu năm 2004 của cả nước.

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: nhóm hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2004, ước đạt 33,3% (năm 2003 là 32,4%); tăng nhập khẩu hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng từ những thị trường có trình độ công nghệ cao như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Ca-na-đa.

Nhập siêu đang ở mức kiểm soát được, bằng 19,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, chưa thể có ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định cán cân thanh toán quốc gia.

**Đối với thị trường trong nước:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 20,1%; chỉ số giá tiêu dùng tăng 9,5% so với năm 2003. Thị trường tiếp tục phát triển mạnh ở tất cả các vùng trong cả nước. Hàng hóa phong phú, dồi dào, không có tình trạng thiếu hụt hàng hóa, nhất là những mặt hàng thiết yếu hoặc thuộc diện chính sách như xăng dầu, sắt thép, phân bón, muối i-ốt, dầu hỏa v.v..

Mặc dù tình hình trong nước và thị trường quốc tế có nhiều biến động (dịch cúm gia cầm ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm, giá phân bón, sắt thép, xăng dầu và các chế phẩm dầu thô trên thị trường thế giới tăng cao...), nhưng nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, nên thị trường hàng hóa trong nước được bình ổn, hầu hết các mặt hàng thiết yếu đều không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu, không xảy ra các cơn sốt như trước đây.

Kết cấu hạ tầng ngành thương mại tiếp tục được củng cố và phát triển, với việc hình thành các chợ đầu mối nông sản (gạo, cà phê v.v..), các chợ đầu mối cấp vùng, cấp tỉnh, thành phố, góp phần tạo thuận lợi cho lưu thông, cung ứng hàng hóa cho các nhà xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, phát luông hàng cho các địa phương.

Các doanh nghiệp đã quan tâm hơn đến việc khai thác tiềm năng của thị trường nội địa, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ

giá thành, tăng cường quảng bá, củng cố mạng lưới kinh doanh. Nhờ vậy, đã tạo dựng được một thị trường hàng hóa nội địa phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước. Trong tổng mức bán ra, doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng từ 35% đến 37%, những mặt hàng quan trọng thiết yếu giữ vai trò chi phối như xăng dầu (100%), đường (80%), xi măng (70%), phân bón (60%), muối (50%)...

Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm được mở rộng với sự tham gia của doanh nghiệp kinh doanh thương mại dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động thương mại trên thị trường nội địa vẫn còn có những hạn chế và bất cập. Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, nhất là ở nhóm hàng lương thực, thực phẩm, tân dược, một số nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất (nhất là các nguyên, nhiên liệu nhập khẩu). Còn có sự chênh lệch lớn về tốc độ phát triển giữa thị trường của các vùng - miền, giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống phân phối còn yếu và hiệu quả thấp, nhất là trong phân phối nhiều mặt hàng quan trọng và thiết yếu như sắt thép, thuốc chữa bệnh, phân bón v.v.; chưa phát huy tác dụng là công cụ vật chất của Nhà nước trong việc bình ổn thị trường khi có biến động, hay hỗ trợ nông dân trong tiêu thụ một số nông sản khi thị trường xuất hiện các tình huống nhiều khó khăn v.v..

*Trong quá trình chủ động Hội nhập kinh tế quốc tế*, chúng ta thực hiện đầy đủ các cam kết về thương mại hàng hóa, dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư trong Hiệp định Thương mại song phương (BTA) giữa Việt Nam và Hoa Kỳ; tận dụng các cơ hội do các quan hệ này đem lại để đẩy mạnh xuất khẩu sang Hoa Kỳ; khẩn trương xây dựng chương trình hành động cụ thể; rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với lộ trình thực hiện Hiệp định.

Trong đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chúng ta đã hoàn thành cơ bản giai đoạn *minh bạch hóa chính sách và đang đẩy nhanh quá trình đàm phán thực chất*: đã tổ chức thành công các phiên họp 6, 7, 8, 9 của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO; các bản chào sửa đổi đã có bước tiến mới và có ý nghĩa, trong đó phía Việt Nam đã đề xuất giảm mức thuế trung bình xuống còn 18% và cam kết mở cửa dần đối với 10 lĩnh vực dịch vụ và 92 ngành dịch vụ trực thuộc; đã có trên 20 thành viên WTO bày tỏ ý muốn đàm phán song phương, tập trung vào các lĩnh vực thuế nhập khẩu và mở cửa thị trường dịch vụ; đang thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán gia nhập WTO nói riêng như cải cách hệ thống thuế, nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp, mở cửa thị trường và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho quá trình hội nhập.

Đẩy mạnh hợp tác với ASEAN, APEC, ASEM theo hướng tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức và diễn đàn trên; tích cực tham gia quá trình đàm phán Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Ấn Độ, tham gia hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản; thực hiện "Chương trình thu hoạch sớm (EHP)" với Trung Quốc.

Năm 2005 dự kiến sẽ có một số nhân tố tác động đến hoạt động thương mại (bao gồm cả mặt tích và tiêu cực). Đó là, kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng (4,3%), nhưng ở mức thấp hơn so với năm 2004 (đạt 5%). Thương mại thế giới năm 2005 dự báo cũng sẽ tăng trưởng ở mức 7 - 8%, thấp hơn mức 8,5% của năm 2004. Liên minh châu Âu tiếp tục trao Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) cho Việt Nam trong năm 2005. Đây là thuận lợi và cơ hội đối với nhiều hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này, nhất là giày dép. Năm 2005, các nước ASEAN - 6 sẽ thực hiện tự do hóa thuế quan đối với 9 ngành hàng hóa; các nước ASEAN và Trung Quốc tiếp tục thực

hiện Chương trình thu hoạch sớm, bắt đầu thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định tự do thương mại ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Cùng với xu thế toàn cầu hóa và tự do hóa đang được đẩy nhanh, trào lưu bảo hộ mậu dịch đang diễn ra mạnh mẽ, làm gia tăng các biện pháp trợ cấp, hạn ngạch, các rào cản thương mại và phi thương mại ở mức độ ngày càng tinh vi hơn. Và, mặc dù, từ ngày 1-1-2005, EU, Ca-na-đa và Thổ Nhĩ Kỳ đã đồng ý bãi bỏ hạn ngạch dệt may cho Việt Nam, nhưng chúng ta vẫn phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt, không được bình đẳng như các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Pa-ki-stan, Thái Lan v.v. trên thị trường dệt may Hoa Kỳ. Nhiều nước ASEAN gia tăng việc tìm kiếm và ký kết các Hiệp định thương mại tự do song phương (FTA), điều đó có thể làm thay đổi luồng thương mại, ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường khu vực. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, hàng hóa, doanh nghiệp của Trung Quốc từ sau khi nước này trở thành thành viên chính thức của WTO làm cho hàng hóa Việt Nam gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thâm nhập thị trường Trung Quốc và phải chịu nhiều sức ép cạnh tranh đối với hàng hóa của nước này trên thị trường thế giới.

Ở trong nước cũng cần lưu ý đến những nhân tố tác động đến hoạt động thương mại, gồm: những nỗ lực về đầu tư, cải cách kinh tế, chỉ đạo và điều hành ngày càng linh hoạt và hiệu quả của Chính phủ... sẽ là động lực tạo đà, là nhân tố thuận lợi cho tăng trưởng xuất khẩu và phát triển thương mại của nước ta trong năm 2005 và những năm tiếp theo. Năng lực cạnh tranh ở cấp độ quốc gia, cấp độ doanh nghiệp và cấp độ sản phẩm chậm được cải thiện đang làm cản trở đến việc thu hút FDI và tạo nguồn hàng hóa xuất khẩu của nước ta. Trong khi đó, năm 2005 là năm chúng ta bước vào lộ trình cắt giảm thuế mạnh hơn so với những năm qua. Có nhiều yếu tố tác động trực

tiếp đến xuất khẩu của nước ta như việc tăng giá nhiều mặt hàng nhập khẩu là nguyên liệu đầu vào của sản xuất hàng xuất khẩu; dự kiến sẽ có một số điều chỉnh giá đối với đầu vào sản xuất trong nước như xi măng, than, điện, tiền lương... Nước ta bắt đầu phải thực hiện mở cửa thị trường dịch vụ, phân phối theo các cam kết với EU, Hoa Kỳ trong khi hệ thống phân phối của các doanh nghiệp trong nước còn bộc lộ nhiều yếu kém.

*Tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với quyết tâm lớn, ngành thương mại đã đặt ra mục tiêu phát triển năm 2005 ở mức cao.* Bởi vì, năm 2005 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 (trong đó, tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm phải đạt 14 - 16%/năm). Tuy nhiên, để hoàn thành nhiệm vụ 5 năm, năm 2005 xuất khẩu phải đạt mức tăng hơn năm 2004 trên 4,3 tỉ USD, hay mức tăng trưởng phải 16,6% trở lên. Về nhập khẩu, trong kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, tổng kim ngạch nhập khẩu của cả 5 năm phải đạt là 117,8 triệu USD, với nhịp độ tăng trưởng bình quân 15%/năm. Để hoàn thành mức kế hoạch trên, tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa năm 2005 phấn đấu đạt 36 tỉ USD, tăng 14%. Ở thị trường trong nước, phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2005 đạt 440.000 tỉ đồng, tăng trên 17% so với năm 2004.

*Trên cơ sở những mục tiêu ấy, ngành thương mại xác định một số phương hướng phát triển chủ yếu vào năm tới, như sau:*

- Trong lĩnh vực xuất khẩu tập trung vào những mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch lớn, tạo ra giá trị kim ngạch xuất khẩu lớn của cả nước (gạo, cà phê, cao su, hạt điều, dệt may, giày dép, linh kiện điện tử, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm gỗ, dầu thô); phát triển xuất khẩu các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng cao, còn tiềm năng xuất khẩu lớn, chưa bị giới hạn về cơ cấu, thị trường (gồm sản phẩm nhựa, dây điện và cáp điện, xe đạp). Trong năm 2005,

xuất khẩu bình quân tháng phải đạt tối thiểu 2,54 tỉ USD.

- Trong lĩnh vực nhập khẩu, năm 2005 phấn đấu giảm nhập siêu, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống (xăng dầu, phân bón, sắt thép, thuốc chữa bệnh...), bảo đảm cân đối cung - cầu các mặt hàng trọng yếu, góp phần ổn định giá cả; phấn đấu cải thiện cơ cấu nhập khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng nhập khẩu nhóm máy móc, thiết bị, phụ tùng; nhất là tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ nguồn từ các thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Ca-na-đa; giảm tối đa nhập khẩu máy móc thiết bị, công nghệ cũ, đã qua sử dụng.

- Phát triển mạnh thị trường nội địa theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu của sản xuất, đời sống và đẩy mạnh xuất khẩu; giữ vững cân đối cung - cầu các mặt hàng trọng yếu với giá cả hợp lý; phát triển các loại hình kinh doanh văn minh, hiện đại, tập trung xây dựng và củng cố các hệ thống phân phối một số mặt hàng trọng yếu như xăng dầu, sắt thép, phân bón, xi măng; bảo đảm phục vụ tốt các mặt hàng chính sách, đổi mới chính sách trợ giá, trợ cước phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng cường công tác quản lý thị trường để ngăn chặn buôn lậu hàng giả và gian lận thương mại, kiềm chế những biến động giá cả bất lợi đối với nền kinh tế.

*Để đạt được các mục tiêu trên, trên cơ sở các giải pháp phát triển thương mại hiện hành, trong năm 2005 cần lưu ý thêm:*

1 - Trong lĩnh vực xuất khẩu, ưu tiên các doanh nghiệp có uy tín và tài chính lành mạnh tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn của Quỹ tín dụng hỗ trợ xuất khẩu; mở rộng diện các hàng hóa xuất khẩu được hưởng chính sách thưởng vượt kim ngạch xuất khẩu; bố trí thêm ngân sách, nới lỏng các tiêu chí đối với thưởng thành tích xuất khẩu để khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ tích cực tham gia xuất khẩu hàng hóa; hoàn thiện cơ chế, chính sách, điều

chỉnh mục tiêu sử dụng Quỹ bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng, Quỹ hỗ trợ phát triển thị trường; thành lập Quỹ xúc tiến thương mại để thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hỗ trợ các doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hải quan tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất khẩu; sử dụng triệt để các công cụ phòng tránh rủi ro trong thương mại quốc tế (bảo hiểm tỷ giá, quyền chọn mua ngoại tệ thanh toán, sử dụng hiệu quả các loại ngoại tệ trong thanh toán quốc tế) v.v..

2 - Đối với thị trường trong nước, đẩy nhanh việc tổ chức xây dựng và phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, trung tâm thương mại, trung tâm xúc tiến thương mại và hội chợ triển lãm tại 3 miền; trung tâm bán buôn, chợ đầu mối ở các vùng kinh tế trọng điểm và các thành phố lớn; tích cực triển khai Quyết định số 559/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển chợ đến năm 2010; thúc đẩy việc xây dựng một số kho bảo quản nông sản (trong đó có kho lạnh, kho mát bảo quản thực phẩm tươi sống), các xí nghiệp sơ chế, chế biến nông sản tại các vùng sản xuất nông sản tập trung, cửa khẩu, cảng, việc trang bị các phương tiện vận chuyển có thiết bị lạnh... để chủ động trong việc xuất khẩu nông sản v.v..

3 - Chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước tổ chức hệ thống phân phối bảo đảm sự chi phối của doanh nghiệp chủ đạo ở những thị trường quan trọng, phát huy tác dụng điều tiết thị trường chung; hoàn thiện hệ thống mạng thông tin thương mại giữa các cơ quan quản lý nhà nước, thương vụ với hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp; thúc đẩy việc tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống phân phối, cân đối cung - cầu một số mặt hàng chủ lực như xăng dầu, sắt thép, xi măng, thuốc chữa bệnh, phân bón, đường, muối, giấy; tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách thương mại nội địa, nhất là đối với các mặt hàng kinh doanh có điều kiện... □